

Số: 471 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 19 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố Danh mục gồm 02 thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3412/TTr-STNMT ngày 13/9/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 02 thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo Quyết định số 1545/QĐ-BTNMT ngày 10/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Công khai thủ tục hành chính

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện và công khai thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước đã được công bố tại Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 và Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực thi hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Vna*

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông (Phòng CNTT);
- UBND cấp xã (UBND cấp huyện gửi);
- Lưu: VT, NC.

**CHỦ TỊCH**



**Rah Lan Chung**



**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~471~~ /QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất <sup>1</sup> <b>1.001662.H21</b>	14 ngày	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp tờ khai cho UBND cấp xã thì UBND cấp xã có trách nhiệm nộp tờ khai cho UBND cấp huyện.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ Quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.
2	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện) <sup>2</sup> <b>1.001645.H21</b>	42 ngày	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện.	Không quy định	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ Quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

<sup>1</sup> - Tên thủ tục hành chính được thay thế: Đăng ký khai thác nước dưới đất.

<sup>2</sup> - Tên thủ tục hành chính được thay thế: Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên sông suối nội tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước nội tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10 m<sup>3</sup>/giây trở lên; công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất (gồm một hoặc nhiều giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động khai thác nước dưới đất thuộc sở hữu của một tổ chức, cá nhân và có khoảng cách liền kề giữa chúng không lớn hơn 1.000 m) có lưu lượng từ 12.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên.